

BỘ LAO ĐỘNG -
THƯƠNG BINH VÀ XÃ
HỘI
Số: 04/2004/TT-
BLĐTBXH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2004

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 105/2003/NĐ-CP ngày 17/09/2003 của Chính phủ về tuyển dụng và quản lý lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam

Thi hành Nghị định số 105/2003/NĐ-CP ngày 17/9/2003 của Chính phủ về tuyển dụng và quản lý lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và Nghị quyết số 01/2004/NQ-CP ngày 12/01/2004 của Chính phủ về một số giải pháp chủ yếu cần tập trung chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch và ngân sách nhà nước năm 2004, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI ÁP DỤNG

1. Doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức theo quy định tại Điều 1 của Nghị định số 105/2003/NĐ-CP (sau đây gọi chung là người sử dụng lao động) gồm:

a) Doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, gồm các doanh nghiệp hoạt động theo Luật Doanh nghiệp nhà nước, Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam;

b) Các nhà thầu (thầu chính, thầu phụ) là tổ chức kinh tế có tư cách pháp nhân của Việt Nam hoặc nước ngoài nhận thầu;

c) Các tổ chức kinh doanh, dịch vụ thuộc cơ quan hành chính nhà nước, lực lượng vũ trang, đoàn thể nhân dân, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội;

d) Văn phòng các dự án đầu tư nước ngoài, chi nhánh của công ty nước ngoài; văn phòng đại diện của các tổ chức kinh tế, thương mại, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, khoa học kỹ thuật, văn hóa, thể thao, giáo dục, y tế;

đ) Các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước;

e) Các cơ sở y tế, văn hóa, giáo dục, đào tạo, thể thao, bao gồm:

- Các cơ sở thể thao được thành lập và hoạt động theo quy định tại Pháp lệnh Thể dục thể thao số 28/2000/PL-UBTVQH10 ngày 25/9/2000 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Các cơ sở giáo dục, đào tạo, các trường, cơ sở dạy nghề được thành lập và hoạt động theo quy định tại Luật Giáo dục số 11/1998/QH10 ngày 02/12/1998 và Bộ Luật Lao động đã được sửa đổi, bổ sung;

- Các bệnh viện, viện có giường bệnh, trung tâm y tế, trạm y tế, trung tâm phòng chống bệnh xã hội, trung tâm y tế dự phòng, trại điều trị và các cơ sở y tế được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Luật Doanh nghiệp nhà nước, Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam;

- Các cơ sở văn hóa được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam, kể cả các cơ sở văn hóa được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Luật Doanh nghiệp nhà nước, Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.

g) Văn phòng dự án nước ngoài hoặc quốc tế tại Việt Nam;

h) Chi nhánh tổ chức luật sư nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam;

i) Hợp tác xã được thành lập và hoạt động theo Luật Hợp tác xã.

2. Người lao động nước ngoài theo quy định tại Điều 2 của Nghị định số 105/2003/NĐ-CP nói trên là người không có quốc tịch Việt Nam theo quy định tại Luật Quốc tịch Việt Nam được Quốc hội thông qua ngày 20/5/1998.

II. TUYỂN DỤNG VÀ QUẢN LÝ LAO ĐỘNG NƯỚC NGOÀI LÀM VIỆC TẠI VIỆT NAM

1. Người sử dụng lao động được tuyển người lao động nước ngoài theo quy định tại Điều 3 của Nghị định số 105/2003/NĐ-CP và điểm 11 Mục I của Nghị quyết số 01/2004/NQ-CP, cụ thể:

a) Người sử dụng lao động nói tại tiết a điểm 1 Mục I của Thông tư này được tuyển lao động nước ngoài theo quy định như sau:

- Số lao động nước ngoài được tuyển tính theo công thức:

$$L_{NN} = L_{DN} \times 0.03$$

Trong đó:

+ L_{NN} là số lao động nước ngoài mà doanh nghiệp được tuyển theo quy định, bao gồm những người nước ngoài được người sử dụng lao động tuyển dụng theo hình thức hợp đồng lao động và những người nước ngoài do phía nước ngoài cử vào Việt Nam để làm việc tại doanh nghiệp. Kết quả L_{NN} không vượt quá 50 người và ít nhất là 01 người.

Những người nước ngoài là thành viên hội đồng quản trị, tổng giám đốc, phó tổng giám đốc, giám đốc, phó giám đốc của doanh nghiệp được thành lập theo pháp luật Việt Nam; trưởng văn phòng đại diện, trưởng chi nhánh tại Việt Nam, những người nước ngoài vào Việt Nam làm việc tại doanh nghiệp để thực hiện các loại hợp đồng (trừ hợp đồng lao động) theo quy định tại khoản 5 Điều 6 của Nghị định số 105/2003/NĐ-CP thì không tính trong số lao động nước ngoài nêu trên của doanh nghiệp;

+ L_{DN} là số lao động hiện có của doanh nghiệp (cả lao động Việt Nam và lao động nước ngoài) tại thời điểm tuyển dụng lao động nước ngoài bao gồm: số lao động hiện đang làm việc tại doanh nghiệp; số lao động của doanh nghiệp được cử đi làm việc hoặc đào tạo ở nước ngoài; số lao động đang nghỉ hưởng chế độ bảo hiểm xã hội (nghỉ ốm, thai sản, tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp); số lao động đang được doanh nghiệp đào tạo; số lao động đang nghỉ việc do tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động.

Trường hợp kết quả L_{NN} là số thập phân thì được làm tròn lên số trên liền kề.

Ví dụ 1: Doanh nghiệp A có số lao động tại thời điểm tuyển lao động nước ngoài là 76 người thì số lao động nước ngoài được tuyển theo quy định là:

$$L_{NN} = 76 \times 0.03 = 2.28$$

Như vậy số lao động nước ngoài doanh nghiệp A được tuyển theo quy định là 03 người.

Ví dụ 2: Doanh nghiệp B có số lao động tại thời điểm tuyển lao động nước ngoài là 1767 người thì số lao động nước ngoài được tuyển theo quy định là:

$$L_{NN} = 1767 \times 0.03 = 53.01$$

Như vậy số lao động nước ngoài doanh nghiệp B được tuyển theo quy định là 50 người.

- Trường hợp doanh nghiệp có nhu cầu tuyển lao động nước ngoài vào vị trí công việc mà lao động Việt Nam chưa đáp ứng được vượt số lượng quy định, thì được tuyển thêm không quá 50% so với số lao động được phép tuyển và phải được sự chấp thuận bằng văn bản của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi doanh nghiệp đóng trụ sở chính. Văn bản đề nghị tuyển thêm lao động nước ngoài của người sử dụng lao động theo Mẫu số 1 ban hành kèm theo Thông tư này.

- Đối với các dự án đầu tư nước ngoài đã được Cơ quan nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam phê duyệt trước ngày Nghị định số 105/2003/NĐ-CP có hiệu lực thi hành thì việc tuyển lao động nước ngoài thực hiện theo kế hoạch nhân sự đã được phê duyệt trong dự án.

- Đối với các doanh nghiệp đã tuyển lao động nước ngoài trước ngày Nghị định số 105/2003/NĐ-CP có hiệu lực thi hành thì người sử dụng lao động được tiếp tục sử dụng số lao động nước ngoài đã tuyển cho đến hết thời hạn hợp đồng lao động đã giao kết hoặc thời hạn trong giấy phép lao động đã được cấp. Trường hợp hết thời hạn sử dụng số lao động đã tuyển nêu trên mà doanh nghiệp có nhu cầu tuyển lao động nước ngoài vượt quá tỷ lệ theo quy định thì thực hiện theo quy định tại Thông tư này.

b) Người sử dụng lao động theo quy định tại tiết b, c, d, đ, e, g, h, i điểm 1 Mục I của Thông tư này, trước khi tuyển lao động nước ngoài phải gửi Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi đóng trụ sở chính văn bản đề nghị tuyển dụng lao động nước ngoài theo Mẫu số 2 ban hành kèm theo Thông tư này và sau khi có văn bản chấp thuận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thì mới được tuyển dụng lao động nước ngoài.

Trường hợp người sử dụng lao động đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam xác định số lượng người lao động nước ngoài được sử dụng hàng năm khi

cho phép thành lập và hoạt động ở Việt Nam thì không phải thực hiện quy định trên.

2. Người nước ngoài có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao, có nhiều kinh nghiệm trong nghề nghiệp, trong điều hành sản xuất, quản lý theo quy định tại khoản 3 Điều 4 của Nghị định số 105/2003/NĐ-CP được quy định như sau:

a) Người nước ngoài có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao bao gồm: kỹ sư; người có trình độ tương đương kỹ sư trở lên có văn bằng chứng nhận tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ phù hợp với chuyên môn, công việc theo yêu cầu của người tuyển dụng;

b) Người nước ngoài là nghệ nhân những ngành nghề truyền thống phải được các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước mà người đó mang quốc tịch xác nhận bằng văn bản;

c) Người nước ngoài có nhiều năm kinh nghiệm trong nghề nghiệp, trong điều hành sản xuất, quản lý là người đã có ít nhất 5 (năm) năm kinh nghiệm, có khả năng đảm nhiệm công việc theo yêu cầu của người sử dụng lao động và phải có xác nhận bằng văn bản của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài.

3. Hồ sơ xin làm việc theo quy định tại khoản 1 Điều 5 của Nghị định số 105/2003/NĐ-CP được quy định như sau:

Người lao động nước ngoài muốn vào Việt Nam làm việc phải nộp 02 (hai) bộ hồ sơ xin làm việc cho người sử dụng lao động. Mỗi bộ hồ sơ gồm có:

a) Đơn xin làm việc theo Mẫu số 3 ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan có thẩm quyền của nước mà người lao động cư trú cấp. Trường hợp người nước ngoài đã cư trú tại Việt Nam từ 06 (sáu) tháng trở lên thì còn phải có phiếu lý lịch tư pháp do Sở Tư pháp của Việt Nam nơi người nước ngoài đang cư trú cấp.

c) Bản lý lịch tự thuật của người nước ngoài quy định tại tiết c khoản 1 Điều 5 của Nghị định số 105/2003/NĐ-CP thực hiện theo Mẫu số 4 ban hành kèm theo Thông tư này và có dán ảnh của người nước ngoài.

d) Giấy chứng nhận sức khỏe được cấp ở nước ngoài. Trường hợp người nước ngoài đang cư trú ở Việt Nam thì giấy chứng nhận sức khỏe cấp theo quy định của Bộ Y tế Việt Nam;